

Số: /SGDDĐT-GDMN

Sóc Trăng, ngày tháng 9 năm 2021

V/v hướng dẫn thực hiện chủ đề
năm học và chương trình GDMN
sau sửa đổi

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Kế hoạch số 895/KH-BGDĐT ngày 09/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid -19 năm học 2021-2022;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Công văn số 1883/SGDDĐT-GDMN ngày 06/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2021-2022.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện chủ đề năm học và chương trình giáo dục mầm non (GDMN) sửa đổi như sau:

I. Chủ đề năm học

1. Tên chủ đề: “Xây dựng trường mầm non xanh – an toàn – thân thiện”.

2. Yêu cầu của chủ đề:

a) Có kế hoạch thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; kế hoạch năm học được lồng ghép, tích hợp các chuyên đề đã thực hiện trong những năm qua, đặc biệt chú trọng nội dung đảm bảo an toàn, thân thiện, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là ứng phó với dịch Covid-19; đảm bảo sự phân công trách nhiệm của các thành viên trong cơ sở GDMN và sự phối hợp với gia đình và cộng đồng trong thực hiện kế hoạch.

b) Đáp ứng các tiêu chí về xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

c) Đảm bảo độ che phủ cây xanh theo yêu cầu bằng cách trồng cây phù hợp, không độc hại; cây được cắt tỉa để đảm bảo an toàn (đặc biệt trước mùa mưa bão), có hệ thống phân loại rác thải theo quy định.

d) Chương trình giáo dục nhà trường có tích hợp nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, an toàn, kỹ năng phòng chống dịch bệnh do Covid-19, kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai và bảo vệ môi trường...

đ) Đảm bảo 100% đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu an toàn, thân thiện, đúng quy định và được kiểm tra, vệ sinh định kỳ, sửa chữa kịp thời nếu có hiện tượng hư hỏng, xuống cấp; đảm bảo công trình vệ sinh, nước sạch và bố trí khu vực để trẻ rửa tay với xà phòng phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường sử dụng

vật liệu tái chế, hạn chế sử dụng túi ni lông và sản phẩm nhựa dùng một lần; tận dụng tối đa nguồn học liệu sẵn có tại địa phương.

e) Hành vi của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) thân thiện, mẫu mực, là tấm gương để trẻ noi theo; không có hiện tượng mất an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, cho CBQL, GV, NV tại cơ sở GDMN.

3. Triển khai thực hiện

a) Đối với Sở GDĐT

- Xây dựng kế hoạch triển khai chung toàn tỉnh lồng ghép thực hiện chương trình và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”;

- Tổ chức Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm (cuối học kỳ 1) xoay quanh các vấn đề: Môi trường, xử lý rác, vệ sinh, phòng chống bệnh dịch, tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành, phòng cháy chữa cháy...;

- Tăng cường công tác truyền thông, phối hợp đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Sóc Trăng, Công thông tin điện tử đưa tin về các hoạt động của GDMN.

b) Đối với Phòng GDĐT

- Chỉ đạo 100% cơ sở triển khai thực hiện; chỉ định cơ sở làm điểm thực hành, tham quan, nhân rộng mô hình điểm; gắn với việc xây dựng thư viện tại trường mầm non, mẫu giáo; thí điểm mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tại các trường chuẩn quốc gia mức độ 1 có đủ điều kiện nâng lên mức độ 2;

- Nghiêm túc triển khai kế hoạch của tỉnh; tăng cường hỗ trợ chuyên môn và kiểm tra đánh giá;

- Sắp xếp phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp đảm bảo các tiêu chí về cơ sở vật chất, kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

c) Đối với các cơ sở GDMN

- Cụ thể hóa kế hoạch chung, thành kế hoạch của trường gắn với các hoạt động chăm sóc-giáo dục và các phong trào, Hội thi;

- Xây dựng môi trường làm việc, học tập, sinh hoạt và vui chơi của trẻ đảm bảo yêu cầu của chủ đề và mục tiêu của chương trình GDMN;

- Tăng cường các biện pháp quản lý, chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid - 19, thực hiện tốt các quy định của ngành y tế và Ban chỉ đạo các cấp;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy khả năng kết nối kho học liệu trực tuyến dùng chung;

- Tăng cường các hoạt động xã hội hóa, gắn kết với các ban ngành, đoàn thể và phụ huynh để triển khai chủ đề năm học một cách hiệu quả, thiết thực.

II. Chương trình GDMN sửa đổi

1. Thời gian thực hiện: 35 tuần học, theo chế độ sinh hoạt từng độ tuổi được quy định trong Chương trình GDMN và các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GDĐT về đảm bảo an toàn thực hiện kế hoạch năm học trong điều kiện phòng, chống dịch Covid -19.

2. Chương trình GDMN theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.

3. Thiết bị, đồ dùng đồ chơi và tài liệu phục vụ chương trình

- Thực hiện theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học tối thiểu và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT.

- Tiếp tục triển khai Bộ đĩa hỗ trợ nâng cao năng lực thực hành áp dụng các mô đun ưu tiên phát triển chuyên môn cho CBQL và GV theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; hỗ trợ giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ (chú ý tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc). Phòng GDMN sẽ triển khai các video (15 ngày ở nhà của bé) do Vụ GDMN cung cấp.

- Đối với các trường tổ chức bán trú: Các thiết bị, đồ dùng ăn uống nên sử dụng bằng inox (hoặc thủy tinh, gốm sứ) đạt chất lượng, vệ sinh, an toàn. Không sử dụng các loại nhựa tái chế hay nhựa sử dụng 1 lần để bảo đảm sức khỏe cho trẻ và bảo vệ môi trường. Tiếp tục khai thác hiệu quả phần mềm dinh dưỡng để cân đối các chất dinh dưỡng đảm bảo năng lượng/bữa ăn/ngày/trẻ.

- Các tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN cho GV là các tài liệu bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) do Cục Nhà giáo và CBQL giáo dục hướng dẫn theo từng năm, các chuyên đề giáo dục, tài liệu (tranh ảnh, video, tài liệu) tham khảo chuyên môn do Vụ GDMN, Viện nghiên cứu Khoa học giáo dục biên soạn, trên cơ sở thực tiễn của địa phương, Sở GDĐT sẽ chọn lựa và thống nhất sử dụng chung cho toàn tỉnh. Các tài liệu của trẻ thuộc các lĩnh vực: Ngôn ngữ, nhận thức, thẩm mỹ được biên soạn dưới dạng hoạt động làm quen (chữ cái, chữ viết, toán, tạo hình, hoạt động khám phá khoa học) đã được Sở GDĐT tập huấn. Hiện tại Bộ GDĐT đang lấy ý kiến và tổ chức nhiều hội thảo liên quan đến việc ban hành chương trình GDMN mới sau khi chương trình cấp tiểu học triển khai đến lớp 5.

- Lưu ý việc sử dụng các tài liệu cho trẻ:

+ Đối với tài liệu làm quen chữ cái: dưới 5 tuổi thực hiện tô chữ rỗng, 5 tuổi thực hiện tô/đồ chữ theo nét chấm mờ, dạy đủ 29 chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, có thể dạy từng chữ hoặc nhóm chữ bằng nhiều hình thức khác nhau. Rèn kỹ năng cầm viết, tư thế ngồi, sử dụng sách và các đồ dùng học tập.

+ Đối với tài liệu làm quen Tạo hình: Các thể loại xé, cắt dán, gấp giấy vẫn thực hiện ngay trên vở bài tập (không làm riêng ra giấy A4), trừ các kỹ năng nặn, làm đồ chơi.

+ Đối với tài liệu làm quen với Toán: Ngoài việc cung cấp kiến thức, kỹ năng về toán còn chú ý đến các kỹ năng tô màu, vẽ, đồ nét, ghép nối hình...

- *Các hoạt động ngoại khóa, năng khiếu:* Thể dục nhịp điệu (Aerobic), tin học, đàn, múa, vẽ, võ thuật, yoga, bơi lội... được tổ chức vào buổi chiều. Việc chọn

lựa nội dung giảng dạy phải được thông qua phòng GDMN, triển khai thực hiện bằng hình thức xã hội hóa và nhu cầu của phụ huynh trên cơ sở phát triển năng khiếu cho trẻ.

4. Các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thể lực và đảm bảo dinh dưỡng

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Triển khai Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/5/2016 Quy định công tác y tế trường học. Nghị định 80/2017/NĐ-CP của Chính phủ bảo đảm an toàn tuyệt đối và tinh thần cho trẻ.

- Tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng bạo hành trẻ em hoặc để trẻ bị lạm dụng trong nhà trường và các nhóm, lớp độc lập. GV không được làm việc riêng và sử dụng điện thoại khi đang tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em; Hiệu trưởng, chủ nhóm lớp phải chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo UBND xã/phường/thị trấn và Phòng GDĐT khi để xảy ra các vụ việc có liên quan đến mất an toàn hoặc bạo hành, ngược đãi, lạm dụng trẻ em.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh cá nhân (chú ý vệ sinh phòng bệnh dịch, vệ sinh răng miệng, đồ dùng cá nhân cho trẻ...), vệ sinh môi trường trong và ngoài trường, lớp học. Trang bị bồn rửa tay tại khu vực cổng trường, trước lớp, dung dịch sát khuẩn tay nhanh, hướng dẫn 5K để phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các cơ sở y tế trong việc kiểm tra sức khỏe (mỗi trẻ phải được khám sức khỏe 2 lần/năm học và ghi kết quả khám sức khỏe trong sổ sức khỏe cá nhân), tiêm chủng để đề phòng các dịch bệnh và đề xuất tiêm chủng để phòng chống dịch bệnh Covid-19; thực hiện cân, đo định kỳ cho trẻ và ghi nhận kết quả trên biểu đồ tăng trưởng kết hợp thực hiện chỉ số BMI (đối với trẻ 5 tuổi) trên biểu đồ của mỗi trẻ; đảm bảo 100% trường, nhóm lớp độc lập được duy trì ứng dụng phần mềm quản lý cân đo trẻ theo hệ thống chung toàn tỉnh.

- Các trường mầm non có tổ chức bán trú tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc ký kết hợp đồng với đơn vị cung ứng thực phẩm, người có giấy phép kinh doanh theo quy định để đảm bảo nguồn thực phẩm sạch, nước sạch cho trẻ uống và nấu ăn; 100% nhân viên cấp dưỡng phải được bồi dưỡng chuyên môn và được khám sức khỏe định kỳ; 100% bếp ăn phải được chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình uống sữa trong nhà trường. Áp dụng các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập, tạo mọi điều kiện để trẻ khuyết tật được đi học và đảm bảo mọi chế độ chính sách cho trẻ theo quy định.

- Thực hiện việc công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày đúng thực tế. Chú trọng cải tiến thực đơn cho trẻ hàng ngày, tuần, theo mùa và phối hợp các món ăn trong ngày hợp lý, đảm bảo chất lượng bữa ăn, đa dạng hình thức tổ chức bữa ăn cho trẻ (đặc biệt trong mùa dịch bệnh theo khung thực đơn gợi ý của 3

khu vực trong tài liệu bồi dưỡng thường xuyên năm 2021), qua đó kết hợp giáo dục văn hóa âm thực cho trẻ. Chế biến đúng thực đơn, đủ năng lượng theo nhu cầu khuyến nghị. Tuyệt đối không bớt xén khẩu phần ăn của trẻ em.

b) Các hoạt động giáo dục

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển chương trình phải gắn với mục tiêu và kết quả mong đợi của mỗi độ tuổi. Đối với lớp mẫu giáo ghép thực hiện theo hướng dẫn hoạt động giáo dục đối với lớp ghép, hoặc lớp 5-6 tuổi thuộc các vùng khó, việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số được áp dụng cho độ tuổi mẫu giáo phải nghiêm túc thực hiện hiệu quả, linh hoạt.

- Lồng ghép hiệu quả các chuyên đề giáo dục, sự kiện trong thực hiện chương trình.

- Đảm bảo thực hiện thời gian theo chế độ sinh hoạt 1 ngày theo từng độ tuổi. Đối với lớp 2 buổi/ngày, bán trú thì nội dung hoạt động buổi chiều, chú ý: Tăng cường rèn kỹ năng sống cho trẻ (trên cơ sở nội dung giáo dục các trường tự xây dựng nội dung rèn kỹ năng sống cho trẻ đảm bảo phù hợp với độ tuổi, phù hợp điều kiện địa phương để trang bị vốn sống cho trẻ), ôn luyện thêm các kỹ năng theo từng lĩnh vực đã thực hiện buổi sáng nhưng chưa đạt kết quả mong đợi, tăng cường vận động (chú ý trẻ thừa cân-béo phì), vui chơi, khám phá, hoạt động tự chọn và tăng cường tiếng Việt (nếu lớp có trẻ dân tộc thiểu số), hoặc dạy tiếng Anh, năng khiếu cho trẻ...

- Xây dựng, cải thiện môi trường giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, trong đó bố trí và tổ chức hợp lý các khu vực hoạt động (góc hoạt động), phát huy tối đa hoạt động với đồ vật (nhà trẻ), vui chơi (mẫu giáo); chú ý góc dân gian, văn hóa địa phương (sân trường, góc lớp); khai thác có hiệu quả vườn trường, vườn cổ tích, khu vận động; khu vực giáo dục an toàn giao thông có sơ đồ, bảng hiệu, biển báo giao thông và đồ chơi - thiết bị (các loại xe cho trẻ em, quân phục cảnh sát giao thông, còi, gậy điều khiển, áo phao...), thư viện xanh, sân khấu ngoài trời...

- Thực hiện thường xuyên theo dõi trẻ hàng ngày và đánh giá sự phát triển của trẻ sau mỗi chủ đề/tháng, học kỳ, cuối độ tuổi.

III. Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo

1. Nguyên tắc chung và phân bố thời lượng chương trình: Căn cứ vào điều kiện thực tế mỗi trường xây dựng kế hoạch triển khai đảm bảo mục đích yêu cầu; tổ chức theo 35 tuần học (linh hoạt theo kế hoạch năm học và phòng chống dịch bệnh Covid-19), mỗi tuần ít nhất 02 hoạt động, mỗi hoạt động từ 25-35 phút, thực hiện vào buổi chiều.

2. Tài liệu – học liệu: Chương trình làm quen với tiếng Anh của Nhà xuất bản Giáo dục, theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Hướng dẫn cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện của Nhà xuất bản Giáo dục đã được Bộ GDĐT thẩm định.

3. Tổ chức thực hiện: Sở GDĐT đã có Công văn số 458/SGDĐT-GDTrH ngày 10/3/2021 Về việc triển khai cho trẻ mầm non làm quen tiếng Anh và dạy

tăng cường tiếng Anh ở các trường tiểu học và trung học cơ sở. Trên cơ sở đó các Phòng GDĐT triển khai thực hiện và hướng dẫn kiểm tra, quản lý các trường, cơ sở có tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh.

Trong năm học 2021-2022 tất cả các trường mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia phải tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh ít nhất mỗi trường có từ 1-2 lớp cho trẻ mẫu giáo. CBQL sẽ được tập huấn bồi dưỡng kỹ năng quản lý thực hiện chương trình làm quen tiếng Anh.

IV. Về thực hiện các hoạt động chuyên môn

1. Quy định phê duyệt các loại kế hoạch giáo dục

- Kế hoạch hoạt động của nhà trường do Hiệu trưởng (HT) được xây dựng dựa trên hướng dẫn của Phòng GDĐT, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị, các Phó HT xây dựng kế hoạch dựa trên kế hoạch của nhà trường trình HT phê duyệt, triển khai phải đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo các quy định chung.

- GV lên lớp đảm bảo có đủ các loại kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN quy định theo từng độ tuổi, được lãnh đạo nhà trường phân công phụ trách nhóm/lớp phê duyệt. Nhóm/lớp có trẻ khuyết tật phải có đủ hồ sơ riêng của trẻ.

- Phó HT phụ trách thực hiện phê duyệt các loại kế hoạch của GV trước khi bắt đầu một chủ đề mới và kiểm tra sau khi đã hoàn thành chủ đề đó (có thể kiểm tra đột xuất, ngẫu nhiên).

2. Các hoạt động dự giờ, thao giảng, chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn

- Căn cứ Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định chế độ làm việc của GV để xây dựng kế hoạch thăm lớp, dự giờ, thao giảng.

- Khi tổ chức thao giảng, dự giờ cần có rút kinh nghiệm và đánh giá trên cơ sở các quy định về hội thi giáo viên dạy giỏi theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Việc thực hiện các chuyên đề được lồng ghép tích hợp trong các lĩnh vực giáo dục và kế hoạch giáo dục góp phần thực hiện mục tiêu và kết quả mong đợi của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng của trẻ, kết hợp các sự kiện trong năm để triển khai có hiệu quả trên tinh thần an toàn, tiết kiệm và hợp lý. Tất cả các loại kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn, GV phải được kiểm duyệt trước khi thực hiện ít nhất 1 tuần, đây là căn cứ để kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ và năm học.

- Chế độ sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường được thực hiện nghiêm túc theo Điều 13 của Điều lệ trường mầm non mới được ban hành theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/1/2020 Bộ trưởng Bộ GDĐT. Triển khai sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học đảm bảo hiệu quả, thiết thực và tạo điều kiện để GV phát huy khả năng sáng tạo. HT, Phó HT ngoài việc thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường mầm non còn phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục đúng quy định (dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ của GV).

- Tăng cường nhiều hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV dạy lớp ghép (từ 2 độ tuổi trở lên) và GV có tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số tại các điểm trường lẻ, có đông trẻ em dân tộc.

3. Hội thi giáo viên giỏi cấp trường hàng năm và Sáng kiến kinh nghiệm

Thực hiện theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở GDMN; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

Năm học 2021-2022 các đơn vị tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện để đảm bảo đủ các điều kiện cho hội thi GV giỏi cấp tỉnh vào năm 2023.

4. Tập huấn chuyên môn, Bồi dưỡng thường xuyên

Tiếp tục các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề, BDTX, phát huy và ứng dụng hiệu quả các mô đun ưu tiên đã được tập huấn, các trường tiếp tục hướng dẫn giáo viên chọn lựa và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng các mô đun theo chương trình BDTX.

Năm học 2021-2022, toàn tỉnh sẽ triển khai ứng dụng BDTX theo hình thức trực tiếp và trực tuyến. Song song với việc thực hiện BDTX theo quy định, Sở GDĐT sẽ tổ chức nhiều hình thức bồi dưỡng theo nhu cầu nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL, GV (nhất là CBQL, GV cốt cán của tỉnh, huyện).

5. Kiểm tra, đánh giá

a) Kiểm tra định kỳ

- Kiểm tra kế hoạch giáo dục của GV, hồ sơ của trẻ: Hàng tháng, theo chủ đề (kết hợp các sự kiện).

- Kiểm tra hoạt động cân, đo, khám sức khỏe cho trẻ: Hàng tháng (nhà trẻ), hàng quý (mẫu giáo).

- Kiểm tra các hoạt động bán trú: hàng ngày, hàng tuần và hàng tháng.

- Kiểm tra thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu phục vụ chuyên môn: Hàng quý/học kỳ/năm.

- Báo cáo thống kê GDMN theo quy định; 100% trường thực hiện thống kê cơ sở dữ liệu ngành và sử dụng các phần mềm tiện ích khác.

b) Kiểm tra đột xuất: Kiểm tra theo yêu cầu cấp trên hoặc nhu cầu thực tế của đơn vị, hoặc báo cáo đột xuất.

c) Đánh giá

- Trẻ em: Đánh giá hàng ngày cho trẻ phải thực hiện thường xuyên, đúng thực chất; đánh giá cuối giai đoạn dựa vào mục tiêu chủ đề/tháng, kết quả mong đợi cuối độ tuổi.

- GV, HT, phó HT: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

V. Biểu bảng và hệ thống hồ sơ, sổ sách về GDMN

1. Biểu, bảng trong nhà trường, lớp học

a) Nhà trường

- Ngoài sân trường: Niêm yết Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN; những quy định dành cho cha mẹ hoặc người đỡ đầu trẻ (gọi tắt là phụ huynh); thông báo; công khai chất lượng GD; công khai thực phẩm (thực đơn) hằng ngày; nội quy nhà trường; tuyên truyền và quy định phòng chống dịch bệnh Covid-19...

- Khối Văn phòng: Theo dõi tình hình đội ngũ; phổ cập GDMN (giai đoạn 2021-2025); phân công nhiệm vụ; kế hoạch hoạt động của nhà trường; theo dõi sĩ số, quy mô trường lớp...

- Phòng Y tế: Quy định sử dụng phòng y tế, lịch hoạt động y tế trường học, theo dõi biểu đồ đánh giá sự phát triển thể lực và tình trạng dinh dưỡng của trẻ, bảng thông báo Lịch cân đo/khám sức khỏe/tiêm chủng... và các tranh tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh theo từng thời điểm.

- Nhà bếp: Nội quy bếp, tháp dinh dưỡng (theo khuyến nghị mới), 10 lời khuyên về dinh dưỡng, bảng thực đơn tuần, các bảng chỉ dẫn từng khu vực.

- Chú ý đến việc khai thác hiệu quả cổng thông tin điện tử của nhà trường.

b) Nhóm, Lớp học

- Bảng tên nhóm/lớp; Ảnh Bác Hồ;

- Tranh chủ đề và các tranh có liên quan đến thực hiện chủ đề, chăm sóc- giáo dục trẻ;

- Việc trang trí lớp học phải đẹp mắt, gọn gàng, khoa học (cần tận dụng các nguyên vật liệu có sẵn tại địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn, thân thiện môi trường, đẹp mắt) và được thay đổi theo từng chủ đề (hoặc sự kiện) để tạo sự hấp dẫn cho trẻ;

- Bảng bé ngoan (công bố kết quả 1 ngày ở trường của bé);

- Lịch của trẻ (phải được theo dõi hàng ngày, hướng dẫn trẻ biết quan tâm đến thời gian, thời tiết, sự kiện trong ngày qua việc xem lịch);

- Danh sách nhóm lớp, Bảng ghi kết quả cân đo, khám sức khỏe (khổ giấy A3); Những điều phụ huynh cần biết về chương trình (nội dung dạy từng tuần/tháng), các bảng này niêm yết trước lớp;

- Khu vực nhà vệ sinh của lớp cần có bảng quy định cho bé trai, bé gái; có bảng hướng dẫn quy trình rửa tay, đánh răng gần khu vực có máng (chậu) rửa tay.

- Các khẩu hiệu tuyên truyền trong nhà trường phải phù hợp với GDMN, nên sử dụng lời khuyên, lời hay ý đẹp và hình ảnh thân thiện với trẻ nhằm mang tính giáo dục.

* **Lưu ý:** Hiện nay do tình hình diễn biến dịch bệnh Covid -19, nên việc đẩy mạnh thông tin tuyên truyền đến tận từng CBQL, GV và phụ huynh cần được thực hiện thông qua điện thoại, tin nhắn, mạng xã hội, trong đó khuyến khích mỗi nhóm/lớp thành lập nhóm Zalo (có sự đồng ý của phụ huynh) để thông tin kịp thời về tình hình, kết quả sức khỏe, học tập của trẻ hoặc giới thiệu những clip hoạt động trên lớp của trẻ cho phụ huynh...

2. Hệ thống hồ sơ, sổ sách

Việc quản lý hồ sơ sổ sách thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều lệ trường mầm non và kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia (đối với các trường chuẩn quốc gia) trên cơ sở tinh giản; đẩy mạnh khai thác và ứng dụng các phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, cập nhật liên tục số liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia trên hệ thống chung của ngành giáo dục.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Sở GDĐT

- Xây dựng văn bản hướng dẫn cơ sở thực hiện quy chế chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường mầm non, Chương trình GDMN và Hướng dẫn nhiệm vụ GDMN từng năm học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Khảo sát nhu cầu và chủ động hỗ trợ các hoạt động chuyên môn, thực hiện chương trình (đối với vùng khó, lớp ghép) cho các đơn vị còn khó khăn, hoặc các trường, nhóm lớp ngoài công lập (chú trọng nhóm trẻ ở khu công nghiệp, khu chế xuất).

- Chịu trách nhiệm về nội dung các tài liệu, hồ sơ, sổ sách có liên quan đến GDMN và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho CBQL, GV, NV cách lập và lưu trữ hồ sơ trong các đợt tập huấn/bồi dưỡng chuyên môn.

- Hướng dẫn các phòng GDĐT xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất trực tiếp tại các trường, cơ sở GDMN trên địa bàn các huyện, TX, TP.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý từ Sở, Phòng đến Trường (cơ sở) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tiến tới ứng dụng công nghệ số.

2. Đối với các phòng GDĐT

- Chỉ đạo các trường tổ chức quán triệt cho tất cả CBQL, GV, NV trong việc thực hiện những quy định về quy chế thực hiện chuyên môn, chương trình GDMN và hệ thống hồ sơ, sổ sách; Phân công và giao trách nhiệm cụ thể cho từng cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn, hỗ trợ nhà trường cách lập, lưu giữ minh chứng khoa học đáp ứng các yêu cầu: Chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng và phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi tiến tới phổ cập trẻ em dưới 5 tuổi.

- Tăng cường kiểm tra (theo kế hoạch/đột xuất), đánh giá để kịp thời chấn chỉnh việc chấp hành quy chế chuyên môn và thực hiện chương trình ở các nhà trường, nhóm/lớp độc lập.

- Tăng cường sử dụng CNTT trong quản lý từ Phòng đến Trường (cơ sở) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Đối với nhà trường, cơ sở/nhóm lớp GDMN

- Tuân thủ sự chỉ đạo của cấp trên, quản lý nghiêm túc thực hiện quy chế hoạt động chuyên môn, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

- Phát huy vai trò trường chuẩn quốc gia, chuẩn chất lượng và trường trọng điểm, phải thực sự đi đầu về nề nếp chuyên môn và là điểm để các đơn vị khác học tập kinh nghiệm và trau dồi kỹ năng nghề nghiệp.

- Hoàn thiện và bổ sung hệ thống hồ sơ nhà trường, nhóm lớp theo quy định; Rà soát toàn bộ hồ sơ (kể cả phổ cập, chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục), thiết lập hồ sơ và kế hoạch lưu trữ tiếp trong giai đoạn 2020-2025; Thường xuyên theo dõi và có kế hoạch kiểm tra chặt chẽ, tránh đối phó. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chăm sóc-giáo dục trẻ một cách hiệu quả để nâng cao năng lực quản trị toàn diện về nhà trường.

- Toàn bộ hồ sơ của trẻ trước khi trả về cho phụ huynh (cuối năm học) phải được kiểm tra và ký duyệt đầy đủ.

- Tăng cường các hoạt động tự kiểm tra, kiểm tra chéo trong nhà trường nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ, chấn chỉnh và củng cố nề nếp chuyên môn.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện chủ đề năm học 2021-2022 và chương trình GDMN sau sửa đổi. Đề nghị các Phòng GDĐT nghiên cứu và có kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả. Tuy nhiên, tùy tình hình diễn biến của dịch Covid-19 và thực tế của địa phương, Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD T.T.T. Hằng;
- Lưu: VT, GDMN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Thu Hằng